TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 01-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Thiện; ông Đoàn Tấn Tiên.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Vĩ Khang – Thư ký Tòa án nhân khu vực 11 - Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Lan Anh, ông Võ Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Nhật T, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, phường N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên: Lại Thị Ngọc D; con có 01 người, sinh năm 2016; tiền án: Không có.

Tiền sự: Quyết định số G01.891.811.308-981-24-001841 ngày 26/8/2024 của Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh xử phạt 9.500.000 đồng và tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe hạng C số 790225114298 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp, thời hạn 03 tháng, từ ngày 26/8/2024 đến ngày 26/11/2024 về hành vi điều khiển xe ôtô tải tự đổ mang biển số 70C-154.71 có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng, có phù hiệu nhưng đã hết giá trị sử dụng.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại tòa.

2. Mai Thanh T1, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, phường N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B và bà Nguyễn Thị Ố; có vợ tên: Lê Thị Thu H1; con: có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không có.

Tiền sự: Quyết định số G01.891.811.308-981-24-001842 ngày 26/8/2024 của Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12.000.000 đồng về hành vi đưa xe cơ giới (xe ôtô tự đổ mang biển số 70C-154.71) có giấy chứng nhận an toàn kỹ

thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng tham gia giao thông; Giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện có phù hiệu nhưng đã hết giá trị sử dụng.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1951 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phan Thị V, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp P, xã L, tỉnh Tây Ninh. (vợ của bị hại, có đơn vắng mặt)

2. Anh Phan Văn N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh. (con của bị hại, có mặt)

3. Chị Phan Thị Thanh T2, sinh năm 1987; cư trú tại: Khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp. (con của bị hại, có đơn vắng mặt)

4. Chị Phan Thị Thúy H2, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp P, xã L, tỉnh Tây Ninh. (con của bị hại, có đơn vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại: Luật sư Trần Văn Hiển T3 – Là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Văn Hiển T3.

- *Bị đơn dân sự*: Anh Mai Thanh T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp B, phường N, tỉnh Tây Ninh. (là bị cáo trong vụ án, có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh T1 và vợ tên Lê Thị Thu H1 kinh doanh vật liệu xây dựng, vận tải hàng hoá tại ấp B, xã C, huyện D. T1 quản lý 04 xe ôtô tại cơ sở kinh doanh và thuê Phạm Nhật T và anh Đặng Hồng P làm tài xế. T1 lập nhóm Z "Vật liệu xây dựng Bảy Tâm" có 04 thành viên gồm: T1, chị H1, Phạm Nhật T và anh Đặng Hồng P để điều hành công việc. Khi có đơn hàng, chị H1 nhắn nội dung đơn hàng lên nhóm Zalo để các thành viên trong nhóm biết. T1 biết T có giấy phép lái xe hạng C đã bị Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ ngày 26/8/2024 đến ngày 26/11/2024, không đủ điều kiện điều khiển xe ôtô nhưng T1 vẫn giao xe ôtô tải biển số 70C-154.71 cho T tiếp tục điều khiển xe chở vật liệu xây dựng cho vợ chồng T1.

Sáng ngày 26/10/2024, theo nội dung đơn hàng chị H1 nhắn lên nhóm Z, T đến bãi xe tại cơ sở kinh doanh của vợ chồng T1, rồi điều khiển xe ôtô biển số 70C-154.71 đến bãi đá của Công ty H3 tại khu vực vòng xoay cầu K thuộc xã B, huyện D, nhận đá chở đến khu vực ấp K, xã C, huyện D, giao cho khách xây nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi giao đá xong, T điều khiển xe đến khu vực S thuộc xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương để lấy đất về giao cho khách tại khu vực ấp B, xã C, huyện D. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi trên đường nhựa hướng từ xã P đến đập chính hồ D. Khi đến khu vực trước chợ P1 thuộc ấp P, xã P, huyện D, T điều khiển xe vượt bên trái xe môtô biển số 37X6-5886 do Nguyễn Văn B1 điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Khi chưa vượt qua, T phát hiện chiều ngược lại có 01 xe ôtô chạy

đến nên T điều khiển xe qua bên phải va chạm vào xe do ông B1 điều khiển làm làm xe môtô và ông B1 ngã xuống đường. Hậu quả, ông B1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến ngày 28/10/2024 ông B1 chết.

Quá trình điều tra, T và T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại; Gia đình của bị hại xin bãi nại. T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 95 ngày 17/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn B1 do chấn thương sọ não.

Phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh T đối với Phạm Nhật T: Âm tính đối với nồng độ cồn và chất ma tuý.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T, T1 đã bồi thường tiền mai táng 93.000.000 đồng cho gia đình của ông Bỉ.

Về kê biên tài sản: Cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản tiền gửi tiết kiệm 50.000.000 đồng tại ngân hàng của bị cáo T1. Bị cáo T không sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSTC ngày 16-6-2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu nay là Viện kiểm sát khu vực 11 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Nhật T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Mai Thanh T1 về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Nhật T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nhật T từ 24 đến 30 tháng tù; tuyên bố bị cáo Mai Thanh T1 phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thanh T1 từ 30 đến 50 triệu đồng.

* Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Ghi nhận tại phiên tòa hai bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, T1 không tranh luận về hình phạt; về bồi thường thiệt hại, hai bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho đại diện của bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại đồng ý nhận nhận thêm 80.000.000 đồng, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Bị đơn dân sự anh T1 trình bày: Về hình phạt không tranh luận, về bồi thường thiệt hại thì đồng ý bồi thường thay cho bị cáo T số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Nhật T, Mai Thanh T1 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26-10-2024, tại ấp P, xã P nay là xã L, bị cáo Phạm Nhật T đã bị xử phạt hành chính tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng C nhưng vẫn điều khiển xe ôtô tải biển số 70C-154.71 vượt không đảm bảo an toàn, va chạm vào xe môtô biển số 37X6-5886 do Nguyễn Văn B1 điều khiển chạy cùng chiều phía trước làm ông B1 ngã xuống đường chết do chấn thương sọ não. Bị cáo Mai Thanh T1 biết rõ bị cáo T đã bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng C nhưng bị cáo T1 vẫn điều động, giao xe ôtô biển số 70C-154.71 cho T điều khiển để chở vật liệu xây dựng và gây tai nạn làm chết ông Bỉ.

[2.2] Hành vi của bị cáo Phạm Nhật T đã vi phạm quy định tại Điều 11, 14 của Luật giao thông đường bộ là khi vượt xe không đảm bảo an toàn; Hành vi của Mai Thanh T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 10, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Nhật T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Thanh T1 phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham

gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Trong vụ án bị cáo T1 là chủ hộ đăng ký kinh doanh vật liệu xây dựng Bảy Tâm, đồng thời bị cáo T1 là người đứng tên chủ sử dụng xe ôtô tải biển số 70C-154.71. Bị cáo T1 biết rõ bị cáo T đang trong thời gian bị Công an xử phạt hành chính tước giấy phép lái xe thì không được điều khiển xe ô tô nhưng vẫn điều động bị cáo T điều khiển xe chở vật liệu cho khách hàng của bị cáo T1 và gây tai nạn.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác. Mặc dù, hậu quả xảy ra các bị cáo không mong muốn nhưng lỗi thuộc về các bị cáo, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T, T1 thành khẩn khai báo, trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường 93.000.000 đồng cho gia đình bị hại, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng nữa và đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo T có cha là ông Phạm Văn L được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba, bị cáo T1 được đảng bộ, Ủy ban xã tặng giấy khen và có cha là ông Mai Văn B được Chủ tịch tỉnh Tây Ninh tặng Bằng Khen trong công tác vận động quần chúng trên địa bàn tỉnh; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trưởng hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Nhật T cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo T1 thuộc phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi gây tai nạn đã đưa cho bị cáo T tiền để bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại, tại phiên tòa cũng đồng ý bồi thường thay bị cáo T 80.000.000 đồng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giao dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng tạm giữ:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên anh N là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm số tiền là 80.000.000 đồng, là tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo T đồng ý bồi thường, anh T1 là bị đơn dân sự cũng đồng ý bồi thường thay cho bị cáo T nên ghi nhận.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Theo Điều 601 Bộ luật Dân sự thì: "*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*"; Bị cáo Phạm Nhật T là lái xe cho cơ sở vật liệu xây dựng B2. Xe ô tô tải bị cáo lái gây ra tai nạn là xe của bị cáo T1 đứng tên; hợp đồng không thỏa thuận rõ nếu xảy ra tai nạn thì bên nào phải chịu chi phí bồi thường. Ngày xảy ra tai nạn bị cáo T và bị cáo T1 thừa nhận là bị cáo T lái xe đi chở vật liện xây dựng cho khách hàng của chủ vật liệu Bảy T4 (thực hiện nhiệm vụ được chủ vật liệu giao). Do vậy, căn cứ vào quy định tại điều 601 của Bộ luật Dân sự thì Chủ xe bồi thường thiệt hại cho những người đại điện theo pháp luật của bị hại. Sau khi chủ xe và cũng là chủ vật liệu xây dựng Bảy Tâm là bị cáo T4 bồi thường xong thì có quyền yêu cầu bị cáo Phạm Nhật T hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật. Như vậy, anh Mai Thanh T1 có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng cho đại diện theo pháp luật của người bị hại.

[6.2] Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Mai Thanh T1: 01 Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng V1 số CA41141475, số tiền 50.000.000 đồng, đứng tên Mai Thanh T1, phát hành ngày 20/5/2025, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Nhật T: 01 giấy phép lái xe hạng C số 790225114298, tên Phạm Nhật T do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 02/7/2022, có giá trị đến ngày 05/7/2027.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Nhật T và Mai Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Mai Thanh T1 chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Nhật T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thanh T1 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 591, 593, 601 của Bộ luật Dân sự

Buộc anh Mai Thanh T1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người thừa kế theo pháp luật của người bị hại ông Nguyễn Văn B1 (gồm bà

Phan Thị V, anh Phan Văn N, chị Phan Thị Thanh T2, chị Phan Thị Thúy H2) số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày đại diện của người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Mai Thanh T1, bị cáo Phạm Nhật T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Mai Thanh T1 nếu đã bồi thường xong số tiền nêu trên thì có quyền yêu cầu bị cáo Phạm Nhật T hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Mai Thanh T1: 01 Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng V1 số CA41141475, số tiền 50.000.000 đồng, đứng tên Mai Thanh T1, phát hành ngày 20/5/2025, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Nhật T: 01 giấy phép lái xe hạng C số 790225114298, tên Phạm Nhật T do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 02/7/2022, có giá trị đến ngày 05/7/2027.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2025 đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nay là Thi hành án dân sự khu vực 11 – Tây Ninh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Nhật T, Mai Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Mai Thanh T1 phải chịu 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Nhật T có trách nhiệm hoàn trả lại khi anh T1 có yêu cầu.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa biết, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND Khu vực 11 - TN;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn